HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26 /2024/NQ-HĐND	*Bạc Liêu, ngày 10 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường cho các cấp ngân sách từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 21

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Xét Tờ trình số 232/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh "về việc dự thảo nghị quyết ban hành quy định nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường cho các cấp ngân sách từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu"; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo nghị quyết này quy định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường cho các cấp ngân sách từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa X, kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2024. Thay thế Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh *"quy định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu"./.*

Nơi nhận:
- UBTVQH (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Vụ Pháp chế - Bộ TN và MT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: TN và MT, TC, TP;
- HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu (NH).

CHỦ TỊCH

Lữ Văn Hùng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường cho các cấp ngân sách từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

(Kèm theo Nghị quyết số 25 /2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường cho các cấp ngân sách từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố *(gọi chung là cấp huyện)*; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn *(gọi chung là cấp xã)*.

2. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách cấp tỉnh

1. Quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải: Theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường *(sau đây gọi tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)*.

2. Xử lý, cải tạo, phục hồi chất lượng môi trường, bao gồm: Điều tra, khảo sát, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường *(không bao gồm dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công)*.

3. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; trang thiết bị để bảo vệ môi trường; quan trắc môi trường: Theo quy định tại điểm c, d khoản 3 Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

4. Kiểm tra, thanh tra, giám sát về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc nhiệm vụ của địa phương và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

5. Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu: Theo quy định tại điểm a, c, d, đ, e, g khoản 5 Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

6. Truyền thông, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường; giáo dục môi trường; phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường: Theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

7. Hoạt động hội nhập quốc tế và hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường: Theo quy định tại điểm a, b khoản 8 Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP *(đối ứng các dự án vốn viện trợ thuộc nguồn sự nghiệp môi trường).*

8. Các hoạt động quản lý Nhà nước khác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của địa phương theo quy định của pháp luật: Theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i khoản 9 Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Điều 4. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách cấp huyện

1. Quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải: Theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

2. Kiểm tra, thanh tra, giám sát về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc nhiệm vụ của địa phương và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Truyền thông, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường; giáo dục môi trường; phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường: Theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

4. Các hoạt động quản lý Nhà nước khác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của địa phương theo quy định của pháp luật: Theo quy định tại điểm b, d, đ, g, h khoản 9 Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Điều 5. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách cấp xã

1. Quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

2. Kiểm tra, thanh tra, giám sát về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc nhiệm vụ của địa phương và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Truyền thông, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường; giáo dục môi trường; phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường: Theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

4. Các hoạt động quản lý Nhà nước khác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của địa phương theo quy định của pháp luật: Theo quy định tại điểm d, đ, g khoản 9 Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường cho các cấp ngân sách từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh do ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp ngân sách./.